

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2021/HNGĐ- ST

Ngày 24-8-2021

*“V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đăng Triệu

2. Bà Đinh Thị Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền - kiểm sát viên.

Trong ngày 24/8/2021, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 160/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L; Địa chỉ cư trú: Tổ N, khu T, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Danh Đoàn; nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở hiện tại: Tổ C, khu T, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày:

Chị và anh Anh Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Long, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại căn nhà trọ tại tổ N khu T phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, sau đó chuyển về tổ C khu T phường, thành phố Cẩm Phả, anh Đ ở đó cho đến nay nhưng không có đăng ký tạm trú. Sau khi kết hôn anh Đ thường xuyên đi đánh bạc thuê đêm suốt sáng. Anh Đ mãi mê cờ bạc không chịu làm ăn gì. Đã nhiều lần suy nghĩ về con chị tha thứ, bỏ qua nhưng anh Đ hết lần này đến lần khác cờ bạc mang hết đồ đạc ở nhà đi cầm k, còn xúc

phạm chửi bới vợ, con. Chị nhiều lần bỏ về nhà ngoại sống ly thân với anh Đ. Gần nhất cách đây 1 năm chị và anh Đ đã sống ly thân, chị về nhà mẹ đẻ ở. Anh Đ hứa, xin lỗi chị và bố mẹ chị rồi cam kết thay đổi nhưng sau thời gian chỉ được 3 tháng anh tiếp tục đi đánh bạc và cầm cố 02 chiếc xe máy và đồ dùng trong nhà cho đến nay chị không thể chung sống với anh Đ nữa. Chị xin được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung họ tên là: Nguyễn Danh T, sinh ngày 02/11/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo M, sinh ngày 04/12/2010. Khi ly hôn chị L yêu cầu tòa án giải quyết giao cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay, nợ chung: Không có.

Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý việc dân sự và các giấy triệu tập. Anh có quan điểm tại bản tự khai vì không thống nhất quan điểm ly hôn với chị L nên anh không đến tòa án, anh đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, thụ lý vụ án đúng trình tự, thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đảm bảo. Trình tự thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc giao các thông báo, quyết định cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng và quá trình xét xử đảm bảo. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt vì phạm khoản 16 Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích L, chị L được ly hôn với anh Nguyễn Danh Đ. Giao cả hai con chung cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, anh Đ không phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đương sự tranh chấp về Hôn nhân và gia đình có hộ khẩu thường trú tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không lý do, do

đó theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án .

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích L và anh Anh Đ là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm: Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Bích L và anh Anh Đ kéo dài nhiều năm nguyên nhân chính xuất phát từ việc anh Đ mãi chơi cờ bạc ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Quá trình chung sống nhiều lần xảy ra mâu thuẫn chị L đã phải bỏ về nhà ngoại sống ly thân sau đó anh Đ đã cam kết thay đổi nhưng chỉ được thời gian ngắn anh lại vi phạm. Anh Đoàn, chị L đã sống ly thân hơn 1 năm nay và chị L không còn tình cảm với anh Đ, anh Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án liên quan đến việc giải quyết vụ án. Anh Đ không thống nhất với quan điểm xin ly hôn của chị L nhưng không tham gia phiên tòa, không có biện pháp khắc phục hay giải quyết mâu thuẫn gia đình. Chị L có yêu cầu xin ly hôn, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích L về việc xin ly hôn với anh Anh Đ như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Anh Đ có 02 con chung Nguyễn Danh T, sinh ngày 02/11/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo M, sinh ngày 04/12/2010. Anh Đ không có mặt tại phiên tòa để trình bày nguyện vọng cũng như điều kiện nuôi con nên chị L đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích L.

Chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Danh Đ.

Về con chung: Giao cả hai con chung Nguyễn Danh T, sinh ngày 02/11/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo M, sinh ngày 04/12/2010 cho chị Nguyễn Thị Bích L có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Anh Đ không phải cấp dưỡng cho con. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Bích L đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005759 ngày 25/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị Nguyễn Thị Bích L đã nộp đủ án phí ly hôn.

Chị Nguyễn Thị Bích L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Q/N;
- CCTHADS TP Cẩm Phả;
- UBND xã Quảng Long, H. Hải Hà, QN;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Lan Anh